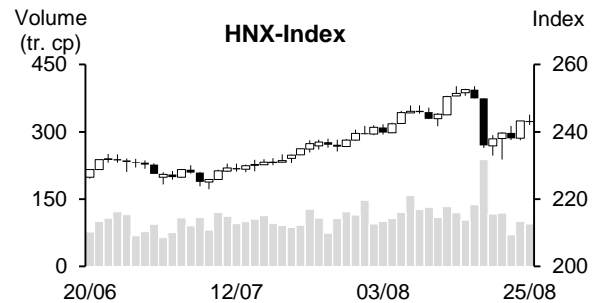
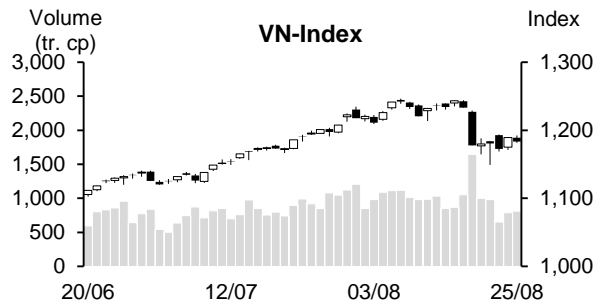


Ngày	Thứ 2 21/08	Thứ 3 22/08	Thứ 4 23/08	Thứ 5 24/08	Thứ 6 25/08	Trung bình
VN-Index	1,179.76	1,180.49	1,172.56	1,189.39	1,183.37	1,181.11
Thay đổi +/-	1.77	0.73	-7.93	16.83	-6.02	1.08
Thay đổi %	0.15%	0.06%	-0.67%	1.44%	-0.51%	0.09%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,001.32	980.32	653.94	790.28	812.58	847.69
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	20,205.94	19,795.29	14,872.44	17,099.62	18,515.79	18,097.82
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	91.23	-725.90	-558.92	235.74	-844.95	-360.56
VN30	1,190.32	1,193.51	1,182.97	1,201.88	1,193.93	1,192.52
Thay đổi +/-	0.22	3.19	-10.54	18.91	-7.95	0.77
Thay đổi %	0.02%	0.27%	-0.88%	1.60%	-0.66%	0.07%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	259.27	267.09	225.18	189.26	186.76	225.51
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,261.26	8,180.12	7,451.37	6,529.18	6,418.37	7,368.06
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	98.47	-768.26	-476.98	48.23	-774.02	-374.51
HNX-Index	237.97	239.65	238.07	243.23	242.90	240.36
Thay đổi +/-	2.01	1.68	-1.58	5.16	-0.33	1.39
Thay đổi %	0.85%	0.71%	-0.66%	2.17%	-0.13%	0.59%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	116.56	118.74	70.29	99.99	94.86	100.09
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,960.41	2,049.60	1,230.75	1,823.07	1,770.72	1,766.91
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	22.26	12.37	5.24	-21.08	10.43	5.84



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

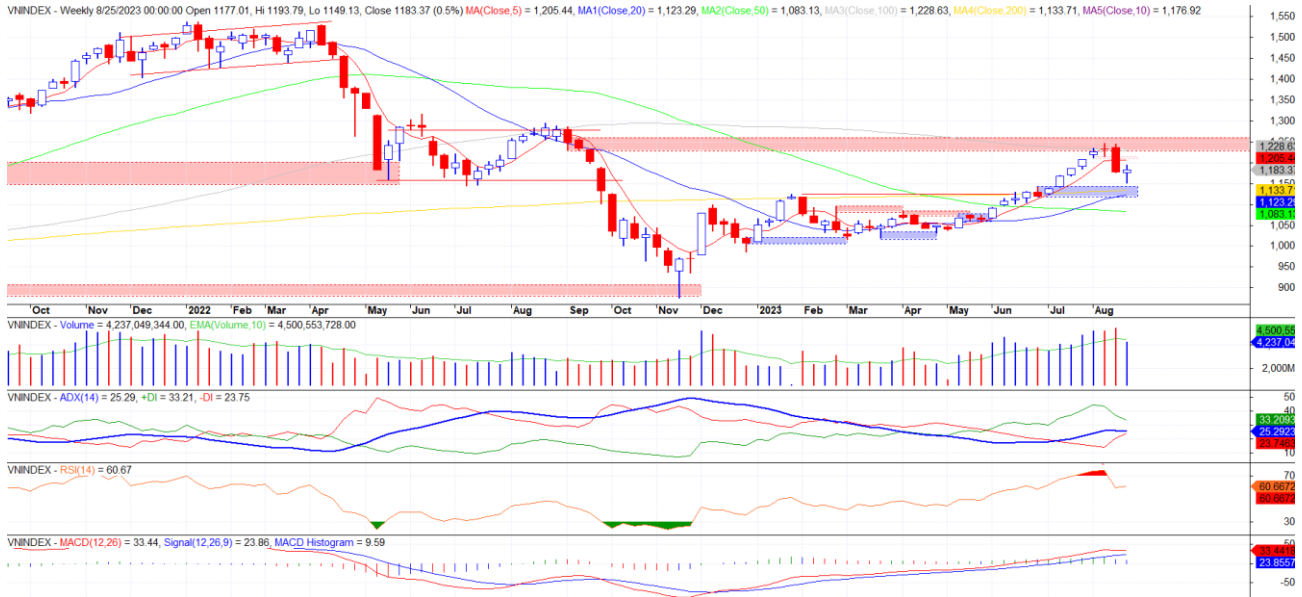
Thị trường có nhịp hồi trở lại sau tuần lao dốc khá mạnh trước đó. Tuy nhiên, diễn biến chung có phần khó lường với những phiên tăng giảm điểm đan xen cùng biên độ rộng. Về diễn biến của các nhóm ngành cũng có sự phân hóa. Các nhóm ngành trụ cột như bất động sản, ngân hàng, thép vẫn chịu áp lực điều chỉnh đáng kể. Trong khi đó, chứng khoán là nhóm ngành dẫn dắt chính cho đà tăng của tuần qua nhờ những kỳ vọng về kế hoạch vận hành của hệ thống KRX. Bên cạnh đó, một số nhóm cổ phiếu cũng khởi sắc đáng chú ý như công nghệ thông tin, thực phẩm đồ uống, thủy sản, dệt may,... Tuy nhiên, yếu tố dòng tiền trong tuần qua đang dường như đang không ủng hộ thị trường chung. Cụ thể, thanh khoản sụt giảm đáng kể so với tuần trước đó, đồng thời khối ngoại cũng đẩy mạnh bán ròng.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần hồi phục trở lại sau tuần giảm mạnh. Trên đồ thị ngày, tín hiệu hồi phục đi kèm với khối lượng thấp cho thấy lực cầu yếu, điều này ủng hộ cho quan điểm khả năng đây chỉ là nhịp hồi kỹ thuật. Trong 3 phiên cuối tuần, độ biến động thu hẹp đi và xuất hiện tín hiệu Inside bar, khiến xu hướng ngắn hạn có phần khó đoán. Chúng tôi cho rằng cần quan sát mức high & low của phiên 23/8, tương ứng là 1194 và 1168, để đánh giá. Nếu vượt 1194 thì nhịp hồi có thể tiếp diễn lên cản 1210-1220 hoặc gap 1228-1232 trước khi giảm trở lại, trường hợp nếu thủng 1168 thì có thể kết thúc nhịp hồi, quay lại giảm dần về hỗ trợ 1120-1140. Trường hợp nếu vượt 1194 với phiên tăng mạnh nhưng khối lượng vẫn ở

mức thấp hoặc khối lượng cao nhưng mức độ lan tỏa giữa các nhóm ngành thấp thì cần chú ý khả năng gần đỉnh nhịp hồi.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng trở lại sau tuần giảm mạnh trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có nhịp hồi trở lại sau tín hiệu nền rút chân dài quanh MA50, tuy nhiên khối lượng ở mức thấp cho thấy khả năng đây chỉ là nhịp hồi kỹ thuật. Hiện chỉ số đã vào vùng cản 242-253 và xuất hiện nền rút đầu vào cuối tuần khi chạm MA20. Nếu có nền giảm cô đặc trở lại sẽ xác nhận nền rút đầu này, khi đó khả năng cao kết thúc nhịp hồi và giảm trở lại; trường hợp nếu tiếp tục tăng thì có thể còn hướng lên vùng 250-253 mới gặp áp lực. Hỗ trợ gần tiềm năng là vùng 223-230.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tuần tăng trở lại nhưng khả năng chỉ là nhịp hồi kỹ thuật, và hiện đang về gần/quanh vùng cản nên khả năng có thể sẽ có tuần rung lắc trở lại. Chiến lược chung nên ưu tiên bảo vệ thành quả, tận dụng nhịp hồi để bán hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
NVL	19,400	0.78%	196,746,360
SSI	32,200	13.78%	191,020,116
VIX	18,200	7.37%	189,510,095
VND	21,850	9.25%	178,845,107
STB	31,100	-0.64%	138,078,110

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	16,900	11.92%	129,497,100
CEO	26,100	8.75%	82,067,650
HUT	25,200	5.44%	23,604,099
PVS	33,200	3.75%	18,550,464
APS	9,500	13.10%	17,123,862

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VIC	63,500	-5.08%	5,872.2
SSI	32,200	13.78%	5,785.5
STB	31,100	-0.64%	4,340.5
VND	21,850	9.25%	3,746.0
NVL	19,400	0.78%	3,699.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	16,900	11.92%	2,091.1
CEO	26,100	8.75%	2,065.7
PVS	33,200	3.75%	606.9
HUT	25,200	5.44%	578.8
IDC	45,600	5.56%	556.5

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

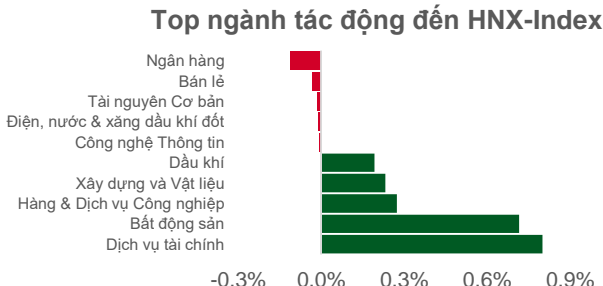
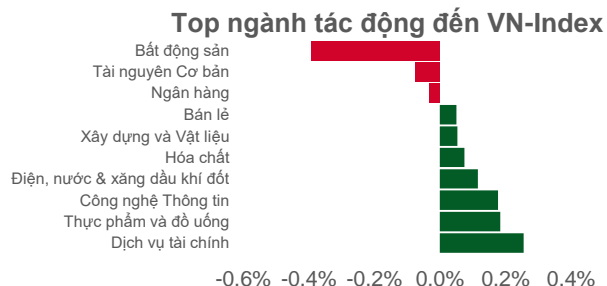
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
FPT	90,600	7.21%	0.16%
GAS	101,400	3.89%	0.15%
SSI	32,200	13.78%	0.12%
BID	45,200	2.26%	0.11%
TCB	33,650	3.54%	0.09%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	16,900	11.92%	0.49%
CEO	26,100	8.75%	0.36%
IDC	45,600	5.56%	0.27%
IPA	20,400	19.30%	0.24%
MBS	18,600	8.77%	0.22%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

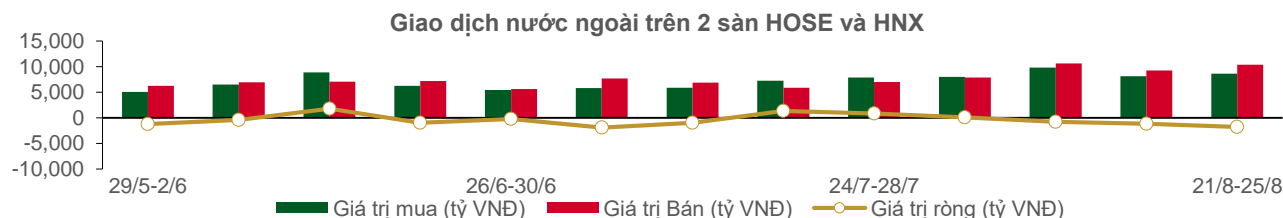
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	86,200	-3.69%	-0.39%
VIC	63,500	-5.08%	-0.28%
VHM	54,100	-4.75%	-0.25%
HPG	25,950	-2.08%	-0.07%
VPB	20,200	-1.94%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSV	25,000	-3.47%	-0.06%
NVB	14,200	-2.07%	-0.06%
BAB	13,900	-1.42%	-0.06%
NTP	38,000	-2.56%	-0.04%
VIT	16,600	-10.75%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	272.31	8,462.95	346.63	10,265.79	(74.31)	(1,802.80)
HNX	6.28	154.64	6.30	125.42	(0.02)	29.22
Tổng 2 sàn	278.59	8,617.59	352.92	10,391.21	(74.33)	(1,773.58)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	74,900	3,965,209	292.33
VIC	63,500	3,508,609	230.91
TPB	18,850	8,752,225	165.52
DGC	79,800	1,847,304	142.04
DXG	21,000	6,696,631	136.80

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	45,600	818,262	36.39
CEO	26,100	1,440,167	35.96
BVS	26,500	453,300	11.48
TIG	11,300	937,150	10.38
PVS	33,200	170,620	5.59

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	25,950	(25,803,160)	(666.07)
SSI	32,200	(13,588,677)	(396.79)
VPB	20,200	(19,182,375)	(389.58)
MWG	50,500	(7,291,885)	(365.26)
KDC	63,700	(5,206,600)	(321.25)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	16,900	(1,669,459)	(27.42)
TNG	19,000	(1,224,496)	(21.84)
DTD	28,100	(514,210)	(13.45)
NVB	14,200	(524,208)	(7.51)
VCS	60,300	(40,702)	(2.40)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912